

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Diễn;

2. Ông Hoàng Đăng Đán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá M, sinh năm 1993 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 02 tiền án, cụ thể: Tại bản án số: 57/2011/HSPT ngày 23/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt M 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tại bản án số: 67/2013/HSPT ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt M 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 14/9/2016, M chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2018 và ngày 30/9/2018, M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự; ngày 17/10/2018, M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và tại bản án số

46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt M 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại thời điểm phạm tội án chưa có hiệu lực pháp luật); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Đức V, sinh năm 1999 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại quyết định số: 77/QĐ - XPVPHC ngày 23/5/2018 của Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 17/02/2014, bị Công an huyện Gia Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”; ngày 07/5/2014, bị Công an huyện Gia Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”; ngày 07/9/2018 và ngày 30/9/2018, V bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự; ngày 16/10/2018, V bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và tại bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt V 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại thời điểm phạm tội án chưa có hiệu lực pháp luật); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Hoàng Trọng L, sinh năm 1996 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/9/2018 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

***. Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Tiêu T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

6. Chị Trần Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

7. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

8. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lê Trọng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Xí nghiệp tập thể cổ phần Việt Long 3.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2018 của ông Trần Đức L- giám đốc xí nghiệp); vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn H, sinh năm 09/3/2003.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn H: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968 (là bố đẻ anh Phạm Văn H).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

5. Anh Trần Danh G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

6. Công ty tài chính TNHH M

Địa chỉ trụ sở: Đ, phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Chuyên viên điều tra Trung tâm An ninh Công ty (theo văn bản ủy quyền số 163/UQ-AN.18 ngày 18/10/2018 của ông Lý Tuấn A, chức vụ: Giám đốc Trung tâm An ninh Công ty); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V, đã rủ nhau sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản của những người đi đường. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2018 đến ngày 09/8/2018, M và V đã liên tiếp thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Gia Bình và 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Thuận Thành, cụ thể như sau:

+ **Vụ thứ 1:** Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2018, M điều khiển xe mô tô Wave anpha màu đen (M mua trả góp tại cửa hàng Honda thị trấn Gia Bình, xe mang BKS 99H1 – 256.86 nhưng M tháo biển kiểm soát cất trong cốp xe), chở V đi quanh khu vực huyện Gia Bình để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, V thấy chị Nguyễn Thị P đang điều khiển xe mô tô Suzuki smash BKS: 99H5 – 5135 đi cùng chiều, quan sát thấy chị Nguyễn Thị P để chiếc túi xách tại giá để hàng phía trước của xe. V rủ M giật chiếc túi của chị Nguyễn Thị P M đồng ý và điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị Nguyễn Thị P, để V dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc túi. Sau khi giật được chiếc túi của chị Nguyễn Thị P, M chở V đến ngã tư Đ, xã Đ, huyện G, M rẽ phải đi vào thôn Ngãm Lương, xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình để về xã Đại Lai, huyện Gia Bình. V kiểm tra chiếc túi vừa cướp giật được thấy có 20.000đ, 01 điện thoại Iphone 5s màu đen và một số tờ giấy. V lấy 20.000đ và đưa chiếc điện thoại Iphone 5s cho M, còn chiếc túi xách V vứt đi nhưng không nhớ địa điểm. Đến 15 giờ cùng ngày, M mang chiếc điện thoại Iphone 5s đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1988 ở thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bán được 300.000đ. M và V chia nhau mỗi người 150.000đ. Toàn bộ số tiền này, M và V đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL - HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen là: 1.138.000đ.

+ **Vụ thứ 2:** Khoảng 20 giờ ngày 01/8/2018, M điều khiển chiếc xe Wave chở V, đi từ Gia Bình sang Quê Võ. Khi đến gần chân cầu Bình Than, thuộc địa phận thôn Chính Thượng, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, V thấy chị Nguyễn Thị T

điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Chị Nguyễn Thị T đang đeo một chiếc túi xách màu đen qua vai bên trái. Quan sát thấy trên đường vắng người qua lại, M điều khiển xe mô tô áp sát song song bên trái xe của chị Nguyễn Thị T để V cướp giật túi xách. V sử dụng chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài khoảng 20cm mà V đã mang theo để cắt dây đeo của túi đồng thời giật chiếc túi của chị Nguyễn Thị T. Sau khi cướp giật được chiếc túi, M quay đầu xe bỏ chạy rẽ vào đê Đại Hà về xã Cao Đức, huyện Gia Bình, rồi đi về cầu Phương Độ, xã Bình Dương, huyện Gia Bình. Tại đây, M và V kiểm tra thấy trong túi có 200.000đ và 01 điện thoại Oppo F1S màu phớt hồng. V lấy 200.000đ, còn M cầm chiếc điện thoại. Sau đó M cho 1/2 viên gạch vào trong túi rồi vứt xuống mương, cạnh bụi tre gần cầu Phương Độ, xã Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Nguyễn Khắc T được 1.000.000đ. M chia cho V 500.000đ. Số tiền trên M và V đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL - HĐĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại Oppo F1S màu phớt hồng là: 2.015.000đ.

+ **Vụ thứ 3:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, ngay sau khi cướp giật chiếc túi xách của chị Nguyễn Thị T, M điều khiển xe chở V rẽ vào đê Đại Hà hướng về xã Cao Đức, huyện Gia Bình, rồi đi đến địa phận thôn Tiểu Than, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình. Trên đường đi, M và V thấy có một chiếc xe mô tô Lead BKS: 99H1 – 229.00, trên xe có hai phụ nữ chở theo một cháu nhỏ. Quan sát thấy người phụ nữ ngồi phía sau là chị Nguyễn Thị Vân A, có đeo một chiếc túi xách bên vai trái. M điều khiển xe mô tô đi song song áp sát bên trái xe mô tô của hai người phụ nữ để V cướp giật chiếc túi. V dùng tay phải cầm kéo cắt dây đeo của túi, tay trái giật lấy chiếc túi. Sau khi cướp giật được chiếc túi, M điều khiển xe về cầu Phương Độ, xã Bình Dương. Tại đây, M và V kiểm tra thấy trong túi có 01 điện thoại Samsung J3 màu trắng và số tiền 1.000.000đ. M và V chia nhau mỗi người 500.000đ, chiếc điện thoại V cất vào túi quần, còn chiếc túi xách M vứt xuống mương cạnh cầu Phương Độ, xã Bình Dương. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, V bán chiếc điện thoại Samsung J3 cho anh Lê Trọng T, sinh năm 1986 ở thôn H, thị trấn G, huyện G, là chủ quán điện thoại “Tạo Smart” được 550.000đ. Số tiền bán điện thoại M và V đã chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL - HĐĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại Samsung J3 màu trắng là 1.360.333đ.

+ **Vụ thứ 4:** Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2018, M điều khiển chiếc xe mô tô Wave của M chở V đi trên đê Đại Hà thuộc địa phận thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, theo hướng từ xã Đại Lai đi xã Xuân Lai, huyện Gia Bình. V thấy

chị Trần Thị T, điều khiển xe đạp điện cùng chiều, quan sát thấy chị Trần Thị T đang lấy từ túi quần bên trái một chiếc điện thoại Oppo Neo 9 màu hồng. V rút M giật chiếc điện thoại của chị Trần Thị T. M đồng ý nên đã điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của chị Trần Thị T để V giật chiếc điện thoại. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại, M điều khiển xe đi đến thị trấn Gia Bình. Trên đường đi V đưa cho M chiếc điện thoại vừa cướp giật được. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M bán chiếc điện thoại trên cho anh Lê Trọng T được 350.000đ. M trả 50.000đ tiền chơi game còn số tiền 300.000đ, M và V chia đôi và cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL - HĐĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại Oppo Neo 9 màu hồng là: 2.214.000đ.

+ **Vụ thứ 5:** Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2018, sau khi chơi game hết tiền, V rút M đi cướp giật tài sản. M đồng ý, sau đó M chở V bằng xe máy Wave của M đi ra quốc lộ 38 thuộc địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường. Khi M và V đi đến Km16+850 quốc lộ 38, khu vực gần ngã tư Đông Côi, địa phận thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành thì thấy chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đi cùng chiều, thấy chị Nguyễn Thị H đeo một chiếc túi xách nữ màu đen ở cạnh sườn bên trái, dây đeo chéo qua vai. M điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe chị Nguyễn Thị H, còn V ngồi sau dùng tay phải cầm kéo cắt đứt dây đeo của túi, tay trái giật chiếc túi xách của chị Nguyễn Thị H. Ngay sau khi giật được chiếc túi xách, M điều khiển xe bỏ chạy qua ngã tư Đông Côi lên Cầu Hồ, huyện Thuận Thành rồi rẽ vào đường đê Đại Hà về xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình. Trên đường đi, V vớt chiếc kéo đã sử dụng làm công cụ cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn Ngâm Lương, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, V kiểm tra chiếc túi thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng (Gold), 01 chùm chìa khóa và một số tờ giấy viết tay. V tháo sim điện thoại vớt đi và cất điện thoại vào túi quần, còn chiếc túi xách bên trong có chùm chìa khóa và một số tờ giấy, V ném xuống ruộng nước bên phải theo chiều đi. M tiếp tục điều khiển xe chở V theo tỉnh lộ 284 hướng ra xã Đại Bái, huyện Gia Bình. Trên đường đi V đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho M. Sau đó, M và V cùng nhau đi đến quán điện thoại của anh Nguyễn Khắc T bán chiếc điện thoại trên được 4.000.000đ. Số tiền này, M và V cùng nhau ăn tiêu hết.

Ngày 27/8/2018, sau khi biết chiếc điện thoại Iphone 6plus màu vàng là vật chứng của vụ án. Anh Nguyễn Khắc T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Bình để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại bản Kết luận định giá số: 36/KL - HĐĐG ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01 chiếc điện

thoại di động Iphone 6plus của chị Nguyễn Thị H tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 7.000.000đ (việc định giá dựa trên hồ sơ, tài liệu thu thập được).

Sau khi nhập vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Thuận Thành vào vụ án Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình khởi tố. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình nhận thấy việc định giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus dựa trên hồ sơ là không khách quan. Vì chiếc điện thoại đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình thu hồi. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã ra yêu cầu định định giá lại, trưng cầu hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh định giá đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị Nguyễn Thị H.

Tại bản Kết luận định giá số 1353/KL – HĐ ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6plus màu vàng (Gold) trị giá: 2.033.000đ.

+ **Vụ thứ 6:** Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2018, M điều khiển xe mô tô Honda Blade mang BKS: 99G1 – 395.34 (Chiếc xe M mượn của cửa hàng Honda tại thị trấn Gia Bình, do M bảo dưỡng chiếc xe Wave tại cửa hàng), chở V đi sang huyện Quế Võ chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M chở V lưu thông trên quốc lộ 17 hướng từ xã Bình Dương đi về thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình. Khi M và V đi đến địa phận thôn Đìa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, V nhìn thấy chị Trần Thị L, đang bê chiếc cân đi sang đường, trên vai trái của chị Trần Thị L có đeo một chiếc túi xách màu vàng (trong túi có 510.000đ). V rủ M giật chiếc túi xách của chị Trần Thị L M đồng ý và điều khiển xe mô tô áp sát chị Trần Thị L, V đưa tay phải giật mạnh chiếc túi xách, tuy nhiên V không giật được chiếc túi vì chị Trần Thị L giữ lại và hô hoán mọi người. Do Sợ bị phát hiện nên M điều khiển xe mô tô chở V bỏ chạy.

+ **Vụ thứ 7:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, M điều khiển xe mô tô Wave chở V đi trên quốc lộ 17 hướng từ xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình đi xã Bình Dương, huyện Gia Bình. Khi đến địa phận thôn Đìa, xã Bình Dương, M thấy hai người phụ nữ đi xe đạp điện chở nhau là Vũ Thị Mỹ sinh năm: 1994, HKTT: thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, điều khiển chở Vũ Thị N, M thấy chị Vũ Thị N có đeo một chiếc túi xách ở cạnh sườn bên phải. Quan sát thấy trên đường vắng người qua lại, M điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị Vũ Thị N rồi dùng tay trái giật túi xách của chị Vũ Thị N đưa cho V ngồi phía sau. V cầm chiếc túi cất giấu vào trong áo. M điều khiển xe bỏ chạy về đến khu vực chân đê Lê Chi Viên thuộc thôn Đại Lai, xã Đại Lai. Tại đây, M và V kiểm tra chiếc túi vừa cướp giật được thấy có 65.000đ và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note5 cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Vũ Thị N như: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 ví giả da màu nâu có khóa kéo. M đưa cho V 65.000đ, chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note5 M cầm rồi cất dấu

vào túi quần, sau đó M cho 1/2 viên gạch vào chiếc túi xách bên trong có các giấy tờ trên vứt xuống ao gần khu vực đê Lê Chi Viên. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/8/2018, V và M mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Lê Trọng T được 1.500.000đ. M chia cho V 500.000đ. Lê Trọng T bộ số tiền này M và V đã tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá số 20/KL – HĐĐG ngày 08/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy note5 có trị giá còn lại là: 883.000đ.

Quá trình điều tra mở rộng, M khai nhận: Ngày 23/07/2018, M cùng Phạm Văn H, còn cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2018, M điều khiển xe mô tô của M chở Phạm Văn H đi từ thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình sang huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết việc cá nhân. Khi đi đến địa phận xóm Ngoài, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, Phạm Văn H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Wave màu cam BKS: 99F1 – 110.32 dừng trước cửa quán phở ăn đêm. Chiếc xe là của chị Phạm Thị T. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, Phạm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên Phạm Văn H rủ M cùng trộm cắp, M đồng ý. M đứng ngoài cảnh giới để Phạm Văn H vào trộm cắp chiếc xe. Phạm Văn H dùng vạm phá khóa chữ T đã mang theo để phá khóa điện của xe nhưng Phạm Văn H không bẻ được khóa điện. Sau đó Phạm Văn H đưa vạm cho M để M vào lấy xe, còn Phạm Văn H đứng ngoài cảnh giới. M dùng vạm hình chữ “T” bẻ khóa điện của xe mô tô Wave BKS: 99F1 – 110.32. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô Wave của M về nhà Phạm Văn H, còn M điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được về xã Thái Bảo, huyện Gia Bình. Trên đường về, M lấy vạm mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 kim và cờ lê 10. M dùng kim và cờ lê tháo biển kiểm soát và gương xe rồi vứt trên đường đi nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Sau đó M điện thoại cho Trần Văn H, nói với Trần Văn H: “Anh vừa nháy được cái xe, em bán giúp anh”. Trần Văn H đồng ý và hẹn gặp M ở khu bãi rác thôn Bảo Ngọc, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, để nhận chiếc xe M nhờ bán. Sau đó Trần Văn H đi chiếc xe M trộm cắp được về quán sửa xe của Trần Danh G, nhờ Trần Danh G sơn hộ chiếc xe từ màu cam thành màu trắng. Khoảng hơn 17 giờ ngày 24/07/2018, Trần Văn H liên lạc với Hoàng Trọng L để thỏa thuận bán xe. Khi bán xe, Trần Văn H có nói cho Hoàng Trọng L biết chiếc xe trên là do trộm cắp được mà có. Hơn nữa khi kiểm tra xe, Hoàng Trọng L thấy xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ, không có chìa khóa điện nên Hoàng Trọng L nhận thức rõ chiếc xe trên là xe do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ Hoàng Trọng L vẫn đồng ý mua chiếc xe trên với giá 6.000.000đ. Khi trả tiền mua xe, Hoàng Trọng L gửi anh Trần Danh G cầm hộ Trần Văn H. Do Trần Văn H nợ anh Trần Danh G 700.000đ nên anh Trần Danh G đã giữ lại số tiền 700.000đ này để trừ nợ và đưa lại cho Trần Văn

H 5.300.000đ. Trần Văn H trả cho Trần Danh G 300.000đ tiền công sơn xe. Sau đó Trần Văn H nói với M bán xe được 5.000.000đ và đưa số tiền này cho M. M nhận tiền và cho Trần Văn H 400.000đ tiền công bán xe, cho Phạm Văn H 500.000đ, số tiền còn lại M đã tiêu xài hết.

Ngày 27/8/2018, Hoàng Trọng L tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 19, ngày 01/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy HC12E3318878, số khung 120BY518722 là 7.660.600đ.

*. Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-GB ngày 03/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Nguyễn Bá M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b, d và i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b và d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và Hoàng Trọng L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, người bị hại là chị Phạm Thị T xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị M và Phạm Văn H chiếm đoạt; đối với 01 BKS 99F1-11032, 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 chiếc kìm và 01 cờ lê 10 đã bị mất thì chị không có ý kiến gì và nay cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì; ngoài ra, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại khác trong vụ án gồm: Chị Vũ Thị N, chị Trần Thị L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị T, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Vân A, chị Nguyễn Thị H và những người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Anh Nguyễn Khắc T, anh Lê Trọng T và anh Nam cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì; ngoài ra, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH M yêu cầu trả lại 01 xe mô tô Wave an pha có số khung: RLHHC1255FY 287399, số máy: HC12E-7287510 và 01 biển kiểm soát xe mô tô: 99H1 – 256.86 đã thu giữ của Nguyễn Bá M.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

a) Về trách nhiệm hình sự:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá M** phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội: “Cướp giật tài sản”; Bị cáo Hoàng Trọng L phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

* *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng điểm b, d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt **Nguyễn Bá M** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Bá M phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của TAND huyện Lương Tài buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Đức V** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của TAND huyện Lương Tài buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trọng L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 nửa viên gạch.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.900.000đ.

+ Trả lại cho công ty tài chính TNHH M 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen số khung 1255FY287399, số máy HC12E7287510 và 01 BKS xe mô tô 99H1-256.86.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.700.000đ của Nguyễn Bá M (trong đó có 4.100.000đ là tiền M hưởng lợi bất chính từ việc bán chiếc xe trộm cắp và 4.600.000đ là tiền M có được từ hành vi cướp giật tài sản); truy thu sung công quỹ nhà nước 4.385.000đ là tiền do phạm tội mà có của Nguyễn Đức V.

c) Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Bá M, Nguyễn Đức V và Hoàng Trọng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu hồi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V là hai đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền ăn tiêu và lấy kết quả của việc trộm cắp tài sản làm nguồn sinh sống chính, M và V đã rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2018 đến ngày 09/8/2018, M và V đã sử dụng xe mô tô để thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Gia Bình và huyện Thuận Thành, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/08/2018, tại địa phận thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, M và V đã cướp giật của chị Nguyễn Thị P 01 chiếc túi xách bên trong có 20.000đ và 01 điện thoại Iphone 5s trị giá 1.138.000đ; Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại khu vực chân cầu Bình Than, thuộc địa phận thôn Chính Thượng, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, M và V đã cướp giật của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc túi xách có 200.000đ và 01 điện thoại Oppo F1S trị giá 2.015.000đ; Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, tại thôn Tiểu Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, M và V tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị Nguyễn Thị Vân A, trong túi có 1.000.000đ và 01 điện thoại SamSung J3 trị giá 1.360.333đ; Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2018, tại địa phận thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, M và V đã cướp giật điện thoại Oppo neo 9 trị giá 2.214.000đ của chị Trần Thị T; Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2018, tại Km 16 + 850, quốc lộ 38, khu vực gần ngã tư Đông Côi, địa phận thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, M và V cướp giật của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trị giá 2.033.000đ; Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2018, tại địa phận thôn Đìa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, M và V cướp giật túi xách của chị Trần Thị L, trong túi có 510.000đ; Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, tại quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn Đìa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, M và V tiếp tục cướp giật 01 chiếc túi xách của chị Vũ Thị N, trong túi có 65.000đ và 01 điện

thoại Sam Sung Galaxy note5 trị giá 883.000đ. Tổng số tiền và trị giá tài sản V và M cướp giật là: 11.138.000đ.

Trong 07 vụ cướp giật tài sản trên thì có 01 vụ cướp giật túi xách của chị Trần Thị L (trong túi có 510.000đ), M và V chưa chiếm đoạt được tài sản là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo M và V.

Ngoài ra, khoảng 22 giờ ngày 23/7/2018, M cùng Phạm Văn H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99F1 – 110.32, trị giá 7.660.600đ của Phạm Thị T ở X, xã Đ, huyện G. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, M nhờ Trần Văn H mang xe đi tiêu thụ. Trần Văn H biết rõ chiếc xe M nhờ bán là tài sản trộm cắp được mà có nhưng vì hám lợi bất chính Trần Văn H đã đồng ý bán xe giúp M để được hưởng tiền công. Sau đó, Trần Văn H mang chiếc xe trên bán cho Hoàng Trọng L. Khi mua xe của Trần Văn H, Hoàng Trọng L nhận thức rõ chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên L đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 6.000.000đ.

Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Trong lần phạm tội này, bị cáo M đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; hơn nữa, năm 2013 bị cáo M bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (tội cướp tài sản), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Bá M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm b, d và i khoản 2 Điều 171 và tội "Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm b và d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo Hoàng Trọng L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

*. Liên quan trong vụ án này còn có: Phạm Văn H là người đã cùng M thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave BKS: 99F1 – 110.32. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Văn H mới 15 tuổi nên Công an huyện Gia Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Phạm Văn H là phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Trần Văn H bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình ra quyết định truy nã đối với Trần Văn H, nhưng chưa bắt được. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Trần Văn H để xem xét xử lý ở một vụ án khác.

Đối với anh Lê Trọng T và anh Nguyễn Khắc T là những người đã mua điện thoại do M và V cướp giật được. Tuy nhiên khi mua điện thoại anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T không biết đó là tài sản do M và V phạm tội mà có. Vì vậy không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Xuân N – kỹ thuật viên của xí nghiệp tập thể cổ phần Việt Long, là người đã cho M mượn chiếc xe mô tô Honda Blade BKS 99G1 – 395.34. Anh Nguyễn Xuân N không biết việc M mượn chiếc xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vì vậy không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Xuân N là phù hợp.

Đối với anh Trần Danh G là người đã sơn lại chiếc xe mô tô M và Phạm Văn H trộm cắp được nhưng Trần Danh G không biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp được mà có nên không xem xét xử lý đối với Trần Danh G là phù hợp.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo M: Trong vụ án này, bị cáo phạm 02 tội là tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Trong tội “Cướp giật tài sản” thì bị cáo M tham gia đồng phạm với bị cáo V với tính chất đồng phạm giản đơn chứ không có yếu tố phạm tội có tổ chức (vì không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể); trong đó, bị cáo M là người chuẩn bị phương tiện phạm tội (xe mô tô), còn bị cáo V là người chủ yếu trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (06 vụ), nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Trong tội “Cướp giật tài sản” này bị cáo M thực hiện 07 vụ nên bị cáo M có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài ra, xét tính chất, mức độ và vai trò tội phạm của các hành vi bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội, nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình trong quá trình phát hiện tội phạm và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo M phạm 02 tội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, do bị cáo đã bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, nên bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo V: Trong vụ án này, bị cáo phạm 01 tội là tội “Cướp giật tài sản”, thực hiện đồng phạm với bị cáo M với tính chất đồng phạm giản đơn và hai bị cáo có vai trò ngang nhau (như đã nhận định đối với bị cáo M ở trên); bị cáo thực hiện 07 vụ nên bị cáo V có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài ra, xét tính chất, mức độ và vai trò tội phạm của các hành vi bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội, nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo V đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, nên bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Trọng L: Trong vụ án này, bị cáo phạm 01 tội là tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt được chứng minh là ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm

cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171, khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc bồi thường thiệt hại:

Do người bị hại là chị Phạm Thị T xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị M và Phạm Văn H chiếm đoạt; đối với 01 BKS 99F1-11032, 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 chiếc kìm và 01 cờ lê 10 đã bị mất thì chị không có ý kiến gì và nay cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.

Những người bị hại khác trong vụ án gồm: Chị Vũ Thị N, chị Trần Thị L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị T, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Vân A, chị Nguyễn Thị H và những người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Anh Nguyễn Khắc T, anh Lê Trọng T và anh Nguyễn Xuân N cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.]

[5. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần:

- Đối với 01 xe mô tô Wave màu đen, không gương chiếu hậu, số khung 1255FY287399, số máy HC12E7287510 và 01 biển kiểm soát xe mô tô: 99H1 – 256.86 mà bị cáo M và V đã qua sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên là tài sản M thế chấp để vay số tiền 21.000.000đ của công ty tài chính TNHH M, theo hợp đồng tín dụng số 20180207-0006761, hình thức trả góp trong 12 tháng, mỗi tháng trả 1.916.000đ. Hiện tại M còn nợ Ngân hàng V số tiền là 9.580.000đ. Do bị cáo M đã vi phạm thời gian thanh toán nên công ty đề nghị được nhận lại chiếc xe để xử lý khoản nợ giữa công ty và bị cáo M. Vì vậy cần trả lại 01 xe mô tô nêu trên cho công ty tài chính Ngân hàng V là phù hợp với Điều 453 Bộ luật dân sự và để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty tài chính TNHH M.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.900.000 đồng; trong đó, có 400.000đ của Trần Văn H, 500.000đ của Phạm Văn H và 1.000.000đ của Trần Danh G tự nguyện giao nộp (là số tiền do mua bán, thu lời bất chính từ việc bán cho Hoàng Trọng L chiếc xe mô tô Wave màu cam BKS: 99F1 – 110.32 trộm cắp được của chị Phạm Thị T mà có);

- Truy thu Nguyễn Bá M số tiền 4.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước (là số tiền M thu lời bất chính từ việc bán cho Hoàng Trọng L chiếc xe mô tô Wave màu cam BKS: 99F1 – 110.32 trộm cắp được của chị Phạm Thị T mà có);

- Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch không nguyên vẹn bị thu giữ.

- Về số tiền của những người bị hại là chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Vân A, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị H và chị Vũ Thị N và số tiền bán các tài sản của những người bị hại đó cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T mà bị cáo M và V có được trong các vụ “Cướp giật tài sản”, với tổng số tiền là 8.985.000 đồng; trong đó bị cáo M hưởng lợi là 4.600.000 đồng và bị cáo V hưởng lợi là 4.385.000 đồng. Xét thấy, 8.985.000 đồng này tuy những người bị hại là chị Nguyễn Thị P (320.000 đồng), chị Nguyễn Thị T (1.200.000 đồng), chị Nguyễn Thị Vân A (1.550.000 đồng), chị Trần Thị T (350.000 đồng), chị Nguyễn Thị H (4.000.000 đồng) và chị Vũ Thị N (1.565.000 đồng) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T (4.300.000 đồng) và anh Lê Trọng T (2.300.000 đồng) không yêu cầu bị cáo M và V phải bồi thường, nhưng đây là số tiền do bị cáo M và V phạm tội mà có và cùng hưởng lợi, nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước; cụ thể, truy thu bị cáo M 4.600.000 đồng và bị cáo V 4.385.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

*. Ngoài ra,

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy HC12E3318878, số khung 120BY518722 mà M và Phạm Văn H đã trộm cắp của chị Phạm Thị T. Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là chị Phạm Thị T là đúng quy định. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với chiếc điện Samsung Note 5 và 01 túi xách kiểu túi da màu nâu bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị N; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 ví giả da màu nâu có khóa kéo của chị Vũ Thị N. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Bình đã trả lại chị Vũ Thị N là có căn cứ. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với chiếc 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của chị Nguyễn Thị H; 01 chiếc túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị T; 01 chiếc túi xách màu vàng, cùng số tiền 510.000đ của chị Trần Thị L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T và chị Trần Thị L là đúng quy định. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô Honda Blade mang BKS: 99G1 – 395.34. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của xí nghiệp tập thể cổ phần Việt Long 3. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã trả lại cho xí nghiệp tập thể cổ phần Việt Long 3 là đúng quy định. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen của chị Nguyễn Thị P; 01 điện thoại Oppo F1S màu phớt hồng của chị Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại Sam Sung J3 của chị Nguyễn Thị Vân A; 01 điện thoại Oppo neo 9 màu hồng của chị Trần Thị T mà M và V đã chiếm đoạt sau đó bán cho anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T. Tuy nhiên sau khi mua của M và V, anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 BKS xe mô tô 99F1-110.32; 01 vạm phá khóa hình chữ T, 02 gương chiếu hậu xe mô tô, 01 chiếc kim; 01 chiếc cờ lê 10; 01 chiếc kéo, 01 chiếc túi xách của chị Nguyễn Thị P bên trong có một số tờ giấy; 01 túi xách của chị Nguyễn Thị H bên trong có 01 chùm chìa khóa và một số tờ giấy viết tay; 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Vân A; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa hôm nay. Do đó không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại của M; 01 chiếc điện thoại của Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại của Hoàng Trọng L dùng để liên lạc trong khi tiêu thụ chiếc xe trộm cắp, các đối tượng đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó không đề cập giải quyết.]

[6. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm b, d và i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá M.

- Điểm b và d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức V.

- khoản 1 Điều 323 ; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng L.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá M phạm các tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Đức V phạm tội "Cướp giật tài sản" và Hoàng Trọng L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù; tổng hợp với 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; tổng cộng, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **10** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 18/8/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; tổng cộng, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **06** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 18/8/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng L **06** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng L cho Ủy ban nhân dân xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Công ty tài chính TNHH M 01 xe mô tô Wave an pha màu đen, không gương chiếu hậu, không biển kiểm soát, số khung:

RLHHC1255FY 287399, số máy: HC12E-7287510, không chìa khóa và 01 biển kiểm soát xe mô tô: 99H1 – 256.86 đã thu giữ của Nguyễn Bá M;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.900.000 đồng; trong đó, có 400.000đ của Trần Văn H, 500.000đ của Phạm Văn H và 1.000.000đ của Trần Danh G tự nguyện giao nộp (là số tiền do mua bán, thu lời bất chính từ việc bán cho Hoàng Trọng L chiếc xe mô tô Wave màu cam BKS: 99F1 – 110.32 trộm cắp được của chị Phạm Thị T mà có);

- Truy thu Nguyễn Bá M số tiền 4.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước (là số tiền M thu lời bất chính từ việc bán cho Hoàng Trọng L chiếc xe mô tô Wave màu cam BKS: 99F1 – 110.32 trộm cắp được của chị Phạm Thị T mà có);

- Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch không nguyên vẹn bị thu giữ.

- Truy thu sung quỹ nhà nước 8.985.000 đồng là số tiền bị cáo M và V thu lời bất chính do phạm tội mà có của số tiền của những người bị hại là chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Vân A, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị H và chị Vũ Thị N và số tiền bán các tài sản của những người bị hại đó cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T và anh Lê Trọng T mà bị cáo M và V có được trong các vụ “Cướp giật tài sản”; cụ thể, truy thu bị cáo M **4.600.000** đ và bị cáo V **4.385.000** đ để sung quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá M, Nguyễn Đức V và Hoàng Trọng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền
(Đã ký)